

DỰ THẢO ÁN LỆ SỐ 41/2026¹

ÁN LỆ SỐ /2026/AL

Về việc xác định tỷ lệ phần trăm thương tích trong trường hợp việc giám định được thực hiện nhiều lần

Được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào ngày... tháng... năm 2026 và được công bố theo Quyết định số .../QĐ-CA ngày... tháng... năm 2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Nguồn án lệ:

Bản án số 52/2024/HS-PT ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Vị trí nội dung án lệ:

Đoạn 6 phần “Nhận định của Tòa án”.

Khái quát nội dung của án lệ:

- Tình huống án lệ:

Bị cáo có hành vi gây thương tích cho bị hại. Thương tích của bị hại được cơ quan giám định thực hiện nhiều lần.

- Giải pháp pháp lý:

Trường hợp này, Tòa án phải tính tổng tỷ lệ phần trăm thương tích của bị hại theo các bản kết luận giám định và chỉ làm tròn tỷ lệ phần trăm thương tích ở kết quả cuối cùng để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của bị hại.

Quy định của pháp luật liên quan đến án lệ:

- Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

- Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Từ khóa của án lệ:

“Giám định tỷ lệ phần trăm thương tích”; “Giám định thực hiện nhiều lần”; “Làm tròn tỷ lệ thương tích”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt tại tổ dân phố nên khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 8 năm 2022, ông Trần Chính C đang ngồi tại nhà ở địa chỉ số X đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng thì bị cáo Nguyễn Văn Đ đi qua nhà ông C và có lời nói xúc phạm ông C. Do bức tức nên ông C đã cầm chậu nước bẩn đuổi theo đến trước cửa nhà Đ chửi bới và hắt nước bẩn vào mặt Đ. Lúc này,

¹ Dự thảo án lệ này do Tạp chí Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân tối cao đề xuất.

Đ thấy trong chậu rửa bát ở sân nhà có 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có đầu sắc nhọn dài khoảng 30cm nên đã nhặt lên và đuổi theo ông C. Ông C bỏ chạy đến trước cửa nhà bà Bùi Thị D ở số Y đường Đ thì bị ngã. Thấy vậy, Đ vung dao chém về phía ông C thì ông C giơ tay phải lên đỡ, vùng cẳng tay phải ông C tỳ vào tay phải cầm dao của Đ, trong lúc giằng co khiến lưỡi dao cứa vào cẳng tay phải của ông C. Ông C dùng tay trái túm lấy cổ tay phải của Đ, tiếp tục giằng co thì ông C tước được dao từ tay Đ ném sang bên cạnh. Thấy vậy bà D đi từ trong nhà ra nhặt dao cất đi. Được mọi người can ngăn thì ông C và Đ không giằng co nữa. Ông C tiếp tục chửi bới Đ thì Đ chạy về nhà lấy tiếp 01 con dao có cán và lưỡi bằng kim loại dài khoảng 30cm chạy ra thì hàng xóm phát hiện và can ngăn đồng thời đưa ông C đến bệnh viện nên Đ đi về nhà.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, ông C làm đơn trình báo cơ quan công an đồng thời giao nộp 02 con dao Đ dùng để đe dọa, gây thương tích cho ông C.

Tại Kết luận giám định pháp y số 555/2022/TgT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Bị hại ông Trần Chính C có 03 vết xây xước da mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước nhỏ, 04 sẹo vết phẫu thuật vùng gối trái kích thước nhỏ. Tổn thương rách sụn chêm do chấn thương khớp gối, tổn thương đứt dây chằng chéo trước gối trái đã được phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, còn tràn dịch khớp gối trái, hạn chế vận động gối trái.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do 03 vết sẹo xây xước da mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải gây nên là 03%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của 04 vết sẹo phẫu thuật vùng gối trái gây nên là 04%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương rách sụn chêm gối trái gây nên là 16%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên là 22%. Tổn thương đứt dây chằng chéo trước gối trái đã được phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước chưa ổn định, đề nghị giám định bổ sung sau.

03 vết xây xước da mặt sau trong 1/3 dưới cẳng tay phải do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Tổn thương rách sụn chêm, đứt dây chằng chéo trước gối trái có đặc điểm do vật tày (tay chân cũng là vật tày) tác động trực tiếp gây nên hoặc do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 172/2023/TgT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đứt dây chằng chéo trước gối trái đã được phẫu thuật nội soi phục hồi tốt gây nên là 11 %.

Tổng tỉ lệ phần trăm cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT là 31%.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2024/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Đ 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, thời hạn

cấm đi khỏi nơi cư trú được tính kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bị hại ông Trần Chính C chi phí điều trị thương tích là 23.504.000 (hai mươi ba triệu năm trăm linh bốn ngàn) đồng và tổn thất tinh thần là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng. Tổng cộng là 41.504.000 (bốn mươi một triệu năm trăm linh bốn ngàn) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên lỗi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 02 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Ngoài ra, bị cáo cho rằng biên bản hiện trường và thương tích của bị hại không được các cơ quan chức năng xác định ngay sau khi xảy ra xô xát giữa bị cáo và bị hại. Do đó, không có căn cứ để xác định thương tích làm rách sụn chêm và đứt dây chằng chéo trước gối của bị hại là do bị cáo gây ra. Giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn từ nhiều năm trước; bị hại đã có lần đánh bị cáo phải đi điều trị tại bệnh viện; trước khi xảy ra xô xát, bị hại đã sang tận nhà hát nước bắn vào người bị cáo khiến tinh thần bị cáo bị kích động mạnh nên mới thực hiện hành vi đuổi đánh bị hại. Mặt khác, cách tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại kết luận giám định của cơ quan pháp y cũng không đúng hướng dẫn tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế. Bị cáo từng tham gia quân đội và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Vì vậy, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết của vụ án một cách khách quan và toàn diện để bảo đảm quyền lợi của bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000 đồng - là tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Biên lai thu tiền số 0002973 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 05 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Đ có mặt. Đến ngày 19 tháng 02 năm 2024, bị cáo có đơn kháng cáo là vẫn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

[3] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.

[4] Tại Kết luận giám định pháp y số 555/2022/TgT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận bị hại Trần Chính C có 03 vết xây xước da mặt sau trong 1/3 dưới cằm tay phải kích thước nhỏ, 04 sẹo vết phẫu thuật vùng gò trái kích thước nhỏ; tổn thương rách sụn chêm do chấn thương khớp gối, tổn thương đứt dây chằng chéo trước gối trái đã được phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước, còn tràn dịch khớp gối trái, hạn chế vận động gối trái với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 22%. Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 172/2023/TgT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do đứt dây chằng chéo trước gối trái đã được phẫu thuật nội soi phục hồi tốt gây nên là 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại do các thương tích gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là 31%.

[5] Sau khi thụ lý vụ án theo thủ tục phúc thẩm, ngày 25 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng có Công văn số 32/TA-TDS đề nghị Trung tâm Pháp y Hải Phòng giải thích rõ về phương pháp tính tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C. Ngày 26 tháng 3 năm 2024, Trung tâm Pháp y Hải Phòng đã có Văn bản số 51/2024/GĐTH-TTPY trả lời Tòa án với nội dung: Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C theo Kết luận giám định số 555/2022/TgT ngày 20 tháng 10 năm 2022 là 21,7%, làm tròn số là 22%; tỷ lệ % tổn thương cơ thể theo Kết luận giám định pháp y bổ sung số 172/2023/TgT ngày 24 tháng 3 năm 2023 là 11%; áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là $22\% + \{(100 - 22) \times 11/100\} = 30,58\%$, làm tròn là 31%. Hiện nay, không có quy định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể phải làm tròn số bao nhiêu lần mà tại mỗi bản kết luận giám định về thương tích khi kết luận tỷ lệ % tổn thương cơ thể đều phải làm tròn số theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT để có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là số nguyên. Trường hợp không làm tròn số tại Kết luận giám định số 555/2022/TgT thì tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C là 21,7% và tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bị hại sẽ là $21,7 + \{(100 - 21,7) \times 11/100\} = 30,31\%$, làm tròn là 30%.

[6] Tuy hiện tại pháp luật chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp có nhiều bản kết luận giám định thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẽ được làm tròn số bao nhiêu lần. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định: “*Khi tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể chỉ lấy đến hai chữ số hàng thập phân, ở kết quả cuối cùng thì làm tròn để có tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là số nguyên (nếu số hàng thập phân bằng hoặc lớn hơn 0,5 thì làm tròn số thành 01 đơn vị)*”. Vì vậy, việc hai lần làm tròn tỷ lệ % tổn thương cơ thể dẫn đến tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C được xác định là 31% và dựa trên cơ sở đó các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo.

[7] Dựa trên cách tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể theo hướng dẫn nêu trên là ở kết quả cuối cùng làm tròn để có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là số nguyên thì tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C là 30,31%, làm tròn là 30%. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[8] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận đã gây ra vết thương ở đầu gối trái của bị hại. Tuy nhiên, theo lời khai của ông Trần Ngọc H - là Tổ trưởng Tổ dân phố nơi bị cáo và bị hại sinh sống thì sau khi sự việc xảy ra, ông H đến nhà bị hại là ông Trần Chính C và thấy ông C bị thương, chảy máu ở cánh tay phải và bị thương ở đầu gối trái. Ngoài ra, tại biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của Công an phường C, quận N thể hiện: Tại thời điểm tiếp nhận nguồn tin tội phạm vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 03 tháng 8 năm 2022 (tức là hơn 1h sau khi xảy ra sự việc), ông C đến Công an phường C trình báo với thương tích là 03 vết rách ở cổ tay phải, đầu gối chân trái bị sưng. Tại bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp thể hiện bị hại Trần Chính C nhập viện vào hồi 16 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2022 với chẩn đoán bị chấn thương gối trái. Theo lời khai của bị cáo, sau khi bị cáo cầm dao đuổi bị hại, bị hại đã bỏ chạy đến trước cửa nhà bà Bùi Thị D thì va vào xe mô tô dựng trước cửa nhà và bị ngã. Như vậy, mặc dù chưa có cơ sở khẳng định bị cáo đã đá vào đầu gối trái của bị hại, dẫn đến bị hại bị khuỷu chân, ngã xuống nền đất và bị thương nhưng có căn cứ khẳng định thương tích tại đầu gối trái của bị hại là do quá trình xô xát với bị cáo gây nên.

[9] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước, nhiều lần đánh, cãi, chửi nhau. Trước khi xảy ra sự việc, bị cáo đã có lời lẽ khiêu khích bị hại, dẫn đến việc bị hại dùng chậu nước bẩn hắt vào người bị cáo. Mặc dù hành vi của bị hại là không đúng nhưng không phải là hành vi trái pháp luật dẫn đến việc bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần.

[10] Đối với kháng cáo của bị cáo về việc xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được hưởng án treo, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Như đã phân tích ở trên, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù. Tại giai đoạn điều

tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo đã đủ 70 tuổi trở lên, bị hại cũng có lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo giao nộp cho Tòa án tài liệu thể hiện bị cáo được Hội đồng Bộ trưởng tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ; đồng thời bị cáo đã nộp số tiền 1.000.000 đồng - là tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo Biên lai thu tiền số 0002973 ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[11] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo chỉ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 1.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 41.504.000 đồng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng không xin lỗi bị hại. Điều này thể hiện bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi của mình. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[12] Tuy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nhưng đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt (nằm trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự). Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[13] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[14] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí. Vì vậy, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; sửa bản án sơ thẩm:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm o, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

NỘI DUNG ÁN LỆ

“ [6] Tuy hiện tại pháp luật chưa có quy định cụ thể đối với trường hợp có nhiều bản kết luận giám định thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sẽ được làm tròn số bao nhiêu lần. Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định: “Khi tính tỷ lệ % tổn thương cơ thể chỉ lấy đến hai chữ số hàng thập phân, ở kết quả cuối cùng thì làm tròn để có tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể là số nguyên (nếu số hàng thập phân bằng hoặc lớn hơn 0,5 thì làm tròn số thành 01 đơn vị”. Vì vậy, việc hai lần làm tròn tỷ lệ % tổn thương cơ thể dẫn đến tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của bị hại Trần Chính C được xác định là 31% và dựa trên cơ sở đó các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là bất lợi cho bị cáo.”